TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Thu An
2. Ông Lâm Cường Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: **12**/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Lê Văn Kh** , sinh năm 1981; HKTT: Xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ ; Hiện trú tại: Ấp 3B, xã M huyện C, tỉnh Bình Phước ; (Có mặt)

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ph ,** sinh năm 1982; HKTT: Xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ ; Hiện trú tại: Ấp 3B, xã M huyện C, tỉnh Bình Phước ; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu anh Kh và chị Ph chung sống với nhau từ năm 1999 và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND Xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau ngày càng nghiêm trọng. Nguyên nhân là do chị Ph nghi ngờ, ghen tuông anh Kh có quan hệ với người

phụ nữ khác ở bên ngoài trong khi anh Kh vẫn chăm lo đi làm, không chơi bời hay có quan hệ với người khác. Trong cuộc sống hằng ngày thì chị Ph quản lý hết tài chính trong gia đình, mọi chi tiêu sinh hoạt cá nhân của anh chị Ph cũng quản lý. Chị Ph luôn áp đặt và bắt anh Kh phải nghe theo, làm theo mọi ý kiến của chị. Hằng ngày, khi anh Kh đi làm về thì chị Ph thường xuyên chửi bới, trách móc, so sánh anh với người khác. Anh Kh cảm thấy quá trình chung sống rất căng thẳng, áp lực, không có hạnh phúc. Do vậy, anh Kh không thể tiếp tục sống chung với chị Phương nên từ cuối năm 2021 anh đã dọn ra ngoài sống riêng, hai vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa, hai vợ chồng có gặp và nói chuyện thì cũng lại cãi vả, gây lộn nhau. Nay anh Kh thấy không còn tình cảm với chị Ph nữa, anh Kh cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với chị Ph .

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Th , sinh năm 1999 và Lê Nguyễn Thanh T , sinh ngày 13/5/2016. Hiện cháu Th đã đủ tuổi trưởng thành nên anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu T anh Kh yêu cầu giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kh không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Phtrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời điểm kết hôn và chung sống với nhau chị thống nhất với lời trình bày của anh Kh .

Về nguyên nhân mẫu thuẫn và quá trình vợ chồng ly thân chị trình bày như sau:

Trong quá trình chung sống trước đây vợ chồng cũng không xẩy ra mâu thuẫn gì lớn nhưng bắt đầu từ khi dịch Covid -19 bùng phát là tháng 7/2021 thì anh Kh phải lưu trú tại công ty luôn thì hai vợ chồng bắt đầu xẩy ra cải vã nhưng cãi qua lại qua điện thoại. Đến cuối năm 2021 anh Kh không phải lưu trú tại công ty nữa thì anh Kh đã thuê phòng trọ trước và dọn ra ngoài ở luôn, chờ khi chị Phương đi làm đêm anh Kh về phòng và dọn hết đồ đạc đi. Do đó, hai vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, từ đó đến nay anh Kh không còn quan tâm đến vợ con nữa. Chị Ph cũng đã nhiều lần sang tìm gặp anh Kh để nói chuyện nhưng anh Kh không chịu nói chuyện với chị Ph , còn kiếm cớ gây sự và có khi còn đánh đập chị. Còn lý do vì sao anh gây sự và không quan tâm đến vợ con thì chị Ph nghĩ là do anh Kh có người phụ nữ khác ở bên ngoài vì trước đây khoảng 10 năm anh Kh cũng có người phụ nữ khác ở bên ngoài nên cũng về nhà lấy tiền bạc trong gia đình, dọn đồ đạc và ra ngoài sống gần 01 năm, sau đó chị Ph có tha thứ và hai vợ chồng lại quay lại chung sống với nhau. Nay anh Kh yêu cầu ly hôn thì chị Ph không đồng ý vì muốn vợ chồng ly thân 03 năm để có thời gian suy nghĩ lại mọi vấn đề.

Về con chung: Chị Ph thống nhất với anh Kh là quá trình chung sống vợ chồng có 02 con tên Lê Thị Th , sinh năm 1999 và Lê Nguyễn Thanh T , sinh ngày 13/5/2016. Hiện cháu Th đã đủ tuổi trưởng thành nên chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu anh chị ly hôn thì chị đồng ý nuôi cháu T .

Về cấp dưỡng nuôi con: Trước đây chị Ph yêu cầu anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 2.000.000 đồng, tuy nhiên anh Kh không đồng ý cấp dưỡng nên nay chị Ph không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi cháu T nữa.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Lê Văn Kh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác. Bị đơn chị Nguyễn Thị Ph giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu nào khác. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Hôn nhân của anh Kh và chị Ph là hợp pháp.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Anh Kh , chị Ph đều thừa nhận vợ chồng có xẩy ra mâu thuẫn do nghi ngờ, ghen tuông lẫn nhau và do bất đồng quan điểm sống, giữa anh Kh và chị Ph đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy hôn nhân anh Kh , chị Ph đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt do đó cần căn cứ vào khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh Kh , cho anh Kh được ly hôn với chị Ph .

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Th , sinh năm 1999 và Lê Nguyễn Thanh T , sinh ngày 13/5/2016. Hiện cháu Th đã đủ tuổi trưởng thành nên anh Kh , chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Nguyễn Thanh T anh Kh yêu cầu giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ph đồng ý. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Kh giao con chung Lê Nguyễn Thanh T cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đề xuất Tòa án xem xét

Đề nghị HĐXX xem xét nghĩa vụ nộp án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn anh Lê Văn Kh , Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình

về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn chị Nguyễn Thị Phcó nơi cư trú tại Ấp 3B, xã M huyện C, tỉnh Bình Phước . Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn Kh , Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Anh Lê Văn Kh và chị Nguyễn Thị Ph tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân Xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án anh Kh cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gây lộn và mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, thời gian gần đây do chị Ph càng ngày càng chửi bới, kiếm chuyện gây sự nên anh Kh không thể tiếp tục chung sống. Nguyên nhân là do chị Ph thường nghi ngờ, ghen tuông anh Kh có quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài. Chị Ph luôn áp đặt và bắt anh Kh phải nghe theo, làm theo mọi ý kiến của chị Ph hằng ngày đi làm về thì chị Ph thường xuyên chửi bới, trách móc, so sánh anh với người khác. Vì vậy từ cuối năm 2021 anh Kh đã dọn ra ngoài sống riêng, hai vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa, hai vợ chồng có gặp và nói chuyện thì cũng chỉ lại cãi vã.

Về phần chị Ph mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng cũng thừa nhận rằng: Thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cải vã. Từ cuối năm 2021 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm nhau nữa.

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần mở phiên hòa giải để động viên, thuyết phục và hàn gắn cho anh Kh, chị Ph nhưng anh Kh vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh nơi cư trú của hai vợ chồng về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của anh Kh chị Ph nhưng chính quyền địa phương không nắm rõ do ở xa và anh chị cũng không yêu cầu địa phương hòa giải.

Do đó, HĐXX xét thấy: Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình…. đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau.*

Tuy nhiên, vợ chồng anh Kh chị Ph trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do nghi ngờ, ghen tuông lẫn nhau và do bất đồng quan điểm sống, giữa anh Kh và chị Ph đã sống ly thân

từ cuối năm 2021 cho đến nay. Việc anh Kh yêu cầu ly hôn thì chị Ph không đồng ý nhưng chị Ph lại muốn vợ chồng sống ly thân trong thời gian 03 năm, trong thời gian sống ly thân anh chị không còn quan tâm nhau nữa và cũng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Kh cho anh Kh được ly hôn với chị Ph .

[5] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Th , sinh năm 1999 và Lê Nguyễn Thanh T , sinh ngày 13/5/2016. Hiện cháu Th đã đủ tuổi trưởng thành nên anh Kh , chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Nguyễn Thanh T anh Kh yêu cầu giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ph đồng ý. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Kh giao con chung Lê Nguyễn Thanh T cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ph không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh Kh và chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh Kh và chị Ph trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Nguyên đơn anh Lê Văn Kh phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn Kh .

1. *Về hôn nhân*: Anh Lê Văn Kh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ph .

2. *Về con chung:* Giao cháu Lê Nguyễn Thanh T , sinh ngày 13/5/2016 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Kh có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly h*ôn: Do anh Kh chị Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. *Về tài sản chung*: Không xem xét giải quyết

5. *Về nợ chung*: Không xem xét giải quyết

6. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Anh Lê Văn Kh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011690 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND Cờ Đỏ-TP Cần Thơ- Cần Thơ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Dương Thị Thúy